Cơ quan: Sở Xây dựng
Email: sxd@kiengiang.gov.vn
Thời gian ký: 30.11.2022 16:08:43 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG
**SỞ XÂY DỰNG**
Số: 2911 /TB-SXD

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Kiên Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2022*

# THÔNG BÁO
## Kết quả xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
*(Đợt 14 năm 2022)*

Căn cứ kết quả đánh giá cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đã được Hội đồng xét cấp chứng chỉ thông qua tại cuộc họp ngày 30 tháng 11 năm 2022;

Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang thông báo kết quả xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân **Đợt 14** - năm 2022, cụ thể:

- Hội đồng xét cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) đã xem xét, đánh giá **20 lĩnh vực/12 cá nhân** đề nghị xét chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng có đơn đề nghị. Kết quả như sau:

+ Có **14/20 lĩnh vực** đủ năng lực thực tế đối với lĩnh vực xin cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định *(theo Phụ lục đính kèm);*

+ Còn lại **06/20 lĩnh vực** chưa đủ năng lực để xét cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định *(theo Phụ lục đính kèm).*

Trên đây là thông báo kết quả xét năng lực cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang./.

***Nơi nhận:***
- GĐ Sở XD (để b/c);
- Website Sở XD (đăng TB);
- Thành viên HĐ;
- Bộ phận Sát hạch;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Đ/c Nam;
- Lưu: HS Hội đồng, hhem.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH KIÊN GIANG

**Nguyễn Ngọc Lân**

**PHỤ LỤC**

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI, CẤP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG, GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (ĐỢT 14) NĂM 2022**

*(Kèm theo Thông báo số 2911 /TB-SXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân)*

| STT | Số CCHN Đã có | Họ và tên | Năm sinh (dd/MM/yyyy) | Số CMND/hộ chiếu/thẻ | Ngày cấp | Nơi cấp | Quốc tịch | Cơ sở đào tạo | Hệ đào tạo | Trình độ chuyên môn | Lĩnh vực theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP | Lĩnh vực cấp | Hạng | Hạng xét cấp (II-III) số | Đơn vị công tác | Ý kiến đánh giá của Tổ giúp việc | Đánh giá của Hội đồng (Đánh dấu X vào cột tương ứng) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | KIG-00050211 | Phạm Huỳnh Thanh Nhân | 20/11/1993 | 371641667 | 27/05/2010 | Công an Kiên Giang | Việt Nam | Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên | Chính quy | Cử nhân Địa Chất | Khảo sát xây dựng | Khảo sát địa chất công trình | II | 2 | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiên Giang | Đạt | Đạt | |
| 2 | KIG-00012656 | Đoàn Hoàng Điệp | 23/05/1979 | 087079009242 | 18/03/2022 | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Việt Nam | Trường Đại học Cần Thơ | Chính quy | Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp | Giám sát thi công xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp | II | 2 | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiên Giang | Đạt | Đạt | |
| | | | | | | | | | | | Giám sát thi công xây dựng | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình | II | 2 | | Đạt | Không đạt | Chuyên môn không phù hợp |
| 3 | | Võ Minh Tâm | 18/11/1987 | 094087004128 | 16/01/2022 | Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Việt Nam | Trường Đại học Cửu Long | Chính quy | Kỹ sư xây dựng (dân dụng và công nghiệp) | Giám sát thi công xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật | III | 3 | Công ty CP tư vấn ĐTXD Kiên Thịnh Phát | Đạt | Đạt | |
| 4 | KIG-00082112 | Ngô Bảo Tiến | 10/01/1984 | 086084006528 | 16/01/2022 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Việt Nam | Trường Đại học Cần Thơ | Chính quy | Kỹ sư xây dựng (dân dụng và công nghiệp) | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật | II | 2 | Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Thịnh Phát | Đạt | | Không xét cấp CCHN, hiện nay là viên chức Trung tâm Quy hoạch xây dựng - Sở Xây dựng |

| STT | Số CCHN Đã có | Họ và tên | Năm sinh (dd/MM/yyyy) | Số CMND/hộ chiếu/thẻ | Ngày cấp | Nơi cấp | Quốc tịch | Cơ sở đào tạo | Hệ đào tạo | Trình độ chuyên môn | Lĩnh vực theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP | Lĩnh vực cấp | Hạng | Hạng xét cấp (II-III) số | Đơn vị công tác | Ý kiến đánh giá của Tổ giúp việc | Đánh giá của Hội đồng (Đánh dấu X vào cột tương ứng) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | Khảo sát xây dựng | Khảo sát địa hình | III | 3 | | Đạt | | Không xét cấp CCHN, hiện nay là viên chức Trung tâm Quy hoạch xây dựng - Sở Xây dựng |
| 5 | KGI-00096617 | Võ Chiến Thắng | 29/12/1978 | 091078017747 | 18/11/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Việt Nam | Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh | Vừa làm vừa học | Kỹ sư xây dựng (dân dụng và công nghiệp) | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật | III | 3 | Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Thịnh Phát | Đạt | | Không xét cấp CCHN, hiện nay là viên chức Trung tâm Quy hoạch xây dựng - Sở Xây dựng |
| | | | | | | | | | | | Định giá xây dựng | Định giá xây dựng | III | 3 | | Đạt | | Không xét cấp CCHN, hiện nay là viên chức Trung tâm Quy hoạch xây dựng - Sở Xây dựng |
| 6 | KIG-00048747 | Trần Minh Mẫn | 01/10/1981 | 091081015864 | 05/8/2022 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Việt Nam | Trường Đại học sư phạm kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh | Chính quy | Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng (công trình dân dụng và công nghiệp) | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật | II | 2 | Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Thịnh Phát | Đạt | | Không xét cấp CCHN, hiện nay là viên chức Trung tâm Quy hoạch xây dựng - Sở Xây dựng |
| 7 | KIG-00048764 | Nguyễn Quốc Dũng | 12/2/1983 | 091083013871 | 16/01/2022 | Công an Kiên Giang | Việt Nam | Trường Đại học Cần Thơ | Chính quy | Thủy công đồng bằng | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông | III | 3 | Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Phú Quốc | Đạt | Đạt | |

| STT | Số CCHN Đã có | Họ và tên | Năm sinh (dd/MM/yyyy) | Số CMND/hộ chiếu/thẻ | Ngày cấp | Nơi cấp | Quốc tịch | Cơ sở đào tạo | Hệ đào tạo | Trình độ chuyên môn | Lĩnh vực theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP | Lĩnh vực cấp | Hạng | Hạng xét cấp (II-III) số | Đơn vị công tác | Ý kiến đánh giá của Tổ giúp việc | Đánh giá của Hội đồng (Đánh dấu X vào cột tương ứng) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật | III | 3 | | Đạt | Đạt | |
| 8 | KIG-00084037 | Trần Thanh Hải | 08/3/1989 | 051089004806 | 09/8/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Việt Nam | Trường Đại học Kiến trúc TP.Hồ Chí Minh | Vừa làm vừa học | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp | II | 2 | Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Phú Quốc | Đạt | Đạt | |
| | | | | | | | | | | | | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật | III | 3 | | Đạt | Đạt | |
| | | | | | | | | | | | | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông | III | 3 | | Đạt | Đạt | |
| 9 | | Lê Thị Xuyên | 09/9/1990 | 091190022577 | 13/8/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Việt Nam | Trường Đại học sư phạm kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh | Vừa làm vừa học | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng | Giám sát thi công xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật | III | 3 | Công ty CP Tư vấn XD CIC Nam Việt | Đạt | Đạt | |
| | | | | | | | | | | | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình | Quản lý dự án | III | 3 | | Đạt | Đạt | Công trình Dân dụng - Công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thủy lợi |

| STT | Số CCHN Đã có | Họ và tên | Năm sinh (dd/MM/yyyy) | Số CMND/hộ chiếu/thẻ | Ngày cấp | Nơi cấp | Quốc tịch | Cơ sở đào tạo | Hệ đào tạo | Trình độ chuyên môn | Lĩnh vực theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP | Lĩnh vực cấp | Hạng | Hạng xét cấp (II-III) số | Đơn vị công tác | Ý kiến đánh giá của Tổ giúp việc | Đánh giá của Hội đồng (Đánh dấu X vào cột tương ứng) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | KIG-00024936 | Lê Thành Tâm | 08/7/1977 | 087077004267 | 11/12/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Việt Nam | Trường Đại học Trà Vinh | Vừa làm vừa học | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng | Khảo sát xây dựng | Khảo sát địa hình | III | 3 | Cty TNHH Năng lượng và Xây dựng Thành Đạt | Đạt | Đạt | |
| 11 | KIG-00029268 | Trần Thị Lan Hương | 07/01/1968 | 371444924 | 05/06/2007 | Công an Kiên Giang | Việt Nam | Trường Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh | Không chính quy | Kỹ sư xây dựng (Vật liệu và Cấu Kiện Xây Dựng) | Thiết kế xây dựng | Thiết kế kết cấu công trình | II | 2 | Trung Tâm Kiểm Định và Dịch Vụ XD | Đạt | Đạt | |
| | | | | | | | | | | | Giám sát thi công xây dựng | Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp | III | 3 | Trung Tâm Kiểm Định và Dịch Vụ XD | Đạt | Đạt | |
| 12 | KIG-00098233 | Lê Nhật Đang | 01/05/1994 | 371645925 | 08/08/2019 | Công an Kiên Giang | Việt Nam | Trường Đại học Cần Thơ | Chính quy | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng (Xây dựng cầu đường) | Thiết kế xây dựng | Thiết kế Công trình giao thông đường bộ | III | 3 | CTY TCPTVĐT XD DSB Kiên Giang | Đạt | Đạt | |